

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 31 - 7- 2020.

V/v tranh chấp: “Kiện xin ly
hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chí Trung.
2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân - là Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phủ lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 83/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị L.A, sinh năm 1973.

Nơi ĐKNKTT: Tổ 1, phường HBT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: Tổ dân phố BC, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Anh Vũ Tuấn D, sinh năm 1975.

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố BC, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.
(Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam).

Chị Phạm Thị L.A và anh Vũ Tuấn D đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, biên bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị L.A trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L.A và anh Vũ Tuấn D đăng ký kết hôn vào ngày 08/11/2002 tại Ủy ban nhân dân phường HBT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nhất là trong việc chăm sóc và giáo dục con chung. Những năm gần đây cuộc sống hôn nhân luôn trong tình trạng căng thẳng khiến chị L.A cảm thấy mệt mỏi. Từ tháng 5/2018 đến nay chị và anh D đã sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị L.A nhận thấy tình cảm dành cho

anh D không còn, vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Tuấn D.

- Về con chung: Chị L.A và anh D có 02 con chung là các cháu: Vũ Kim N, sinh ngày 16/9/2003; cháu Vũ Huyền M, sinh ngày 04/8/2010. Khi vợ chồng ly hôn chị L.A có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung và không yêu cầu anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Con nuôi, con riêng: Không có.

- Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Chị L.A không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị L.A tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho anh D.

- * Phần trình này của bị đơn anh Vũ Tuấn D:

- Về hôn nhân: Về ngày, tháng, địa điểm, điều kiện kết hôn anh D công nhận lời khai của chị L.A là đúng.

Theo anh D sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về tính cách, quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ đầu năm 2020 đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L.A xin ly hôn anh D hoàn toàn nhất trí.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung có tên, ngày, tháng năm sinh như chị L.A khai là đúng. Khi ly hôn anh D đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị L.A chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.A.

- Về con riêng, con nuôi: Không có.

- Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Anh D không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Trong trường hợp anh D phải nộp án phí mà chị L.A tự nguyện nộp toàn bộ án phí (nộp cả cho anh D) thì anh D cũng nhất trí.

- * Nguyện vọng của các con chung: Cháu Vũ Kim N và cháu Vũ Huyền M khi bố mẹ ly hôn thì các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Chị L.A và anh D đều có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã khai trong bản tự khai.

- * Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị L.A.

Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L.A và anh Vũ Tuấn D.

Về con chung: Giao chị Phạm Thị L.A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung của vợ chồng là các cháu Vũ Kim N, sinh ngày 16/9/2003 và cháu Vũ Huyền M, sinh ngày 04/8/2010 cho đến khi cả hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.A.

Về án phí ly hôn: Chị L.A và anh D phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Vũ Tuấn D có hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố BC, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị Phạm Thị L.A và anh Vũ Tuấn D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn chị Phạm Thị L.A và bị đơn anh Vũ Tuấn D trong vụ kiện đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị L.A và anh Vũ Tuấn D là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HBT, thành phố PL là đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 bảo vệ.

Sau khi kết hôn anh chị đã chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng thời gian khá dài. Đến những năm gần đây vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn. Cả chị L.A và anh D đều cho rằng vợ chồng không còn hòa hợp về tính cách, quan điểm sống và thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cuộc sống luôn trong trạng thái căng thẳng. Chị L.A và anh D đã có một thời gian sống ly thân cho thấy cả hai đều không muốn duy trì cuộc hôn nhân này. Việc chị L.A xin ly hôn và anh D đồng ý ly hôn thể hiện tình cảm anh chị dành cho nhau không còn. Do vậy cần áp dụng

điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L.A và anh Vũ Tuấn D.

[4] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung là các cháu Vũ Kim N, sinh ngày 16/9/2003 và cháu Vũ Huyền M, sinh ngày 04/8/2010. Khi vợ chồng ly hôn chị L.A có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung. Anh D cũng tự nguyện giao cả hai con chung cho chị L.A nuôi dưỡng. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của chị L.A và anh D, giao cả hai con chung cho chị L.A chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L.A không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Mặt khác anh D cũng nhất trí giao cả hai con chung cho chị L.A nuôi dưỡng và không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.A. Do vậy, cần chấp nhận sự thỏa thuận này của anh D và chị L.A, Anh D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.A.

Về con nuôi, con riêng: Cả chị L.A và anh D đều thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn: Chị L.A và anh D phải nộp theo quy định pháp luật. Chị L.A tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn (nộp cả cho anh D), anh D cũng có quan điểm nếu chị L.A tự nguyện nộp toàn bộ án phí thì anh đồng ý. Do vậy chị L.A phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 143; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L.A và anh Vũ Tuấn D.

2/ Về con chung: Giao chị Phạm Thị L.A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cả hai chung là các cháu Vũ Kim N, sinh ngày 16/9/2003 và cháu Vũ Huyền M, sinh ngày 04/8/2010 cho đến khi cả hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị L.A.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con.

3/ Án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị L.A và anh Vũ Tuấn D mỗi người phải nộp 150.000 đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị Phạm Thị L.A nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm (nộp cả cho anh D) là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí chị L.A đã nộp theo biên lai số AA/2015/0004513 ngày 04/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý. Chị L.A đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị L.A và anh Vũ Tuấn D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7; 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND phường HBT, TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên

